



## GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI KHOA HỌC

# XU HƯỚNG KINH TẾ THẾ GIỚI ĐẾN 2030

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS LẠI LÂM ANH**

*Đề tài khoa học cấp Bộ*

*Cơ quan chủ trì: Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

*Thời gian nghiên cứu: Năm 2023-2024*

**T**rong những năm gần đây, kinh tế thế giới có nhiều biến động sâu sắc, đã, đang và sẽ mang đến nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với Việt Nam trong quá trình hiện thực hóa khát vọng vươn mình trở thành quốc gia có thu nhập cao vào dịp kỷ niệm 100 năm độc lập. Trong giai đoạn 2008-2014, thế giới đã phải chứng kiến nhiều bất ổn làm chao đảo nền kinh tế của nhiều quốc gia như: Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, đại dịch Covid-19, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan... Bên cạnh đó, một số nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế thế giới như sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ kèm theo đó là xu hướng ứng dụng khoa học công nghệ, xu hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Các xu hướng này đều trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến sự vận động của kinh tế thế giới nói chung và sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu đề tài “Xu hướng kinh tế thế giới đến 2030” có ý nghĩa quan trọng đối với công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Đề tài gồm 3 chương, 13 tiết, với những nội dung cụ thể sau:

*Chương 1: Một số vấn đề lý luận về xu hướng kinh tế thế giới.* Chương này tập trung xây dựng cơ sở lý thuyết cho việc nghiên cứu xu hướng kinh tế thế giới. Xu hướng kinh tế thế giới được định nghĩa là sự vận động của nền kinh tế toàn cầu theo một cách thức nhất định trong một khoảng thời gian cụ thể. Các nhân tố chính chi phối xu hướng bao gồm: Chính sách của chính phủ, quan hệ kinh tế đối ngoại, triển vọng đầu tư, vai trò của các quốc gia lớn và bối cảnh chính trị - an ninh quốc tế.

*Chương 2: Các xu hướng kinh tế thế giới đến năm 2024.* Chương này phân tích thực trạng các xu hướng chính trong giai đoạn từ sau khủng hoảng tài chính 2008 đến năm 2024: 1) Sự suy giảm của toàn cầu hóa: Đây là giai đoạn thế giới chứng kiến sự chuyển dịch từ mở cửa hội nhập sang xu hướng tăng cường bảo hộ thương mại, thường được gọi là “giảm toàn cầu hóa” (Slowbalization) hoặc “giải toàn cầu hóa” (Deglobalization). Các nhân tố chính gây ra sự trì trệ này bao gồm: Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan và những đứt gãy chuỗi cung ứng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 cũng như xung đột Nga - Ukraine; 2) Chuyển đổi mô hình tăng trưởng: Thế giới dịch chuyển mạnh mẽ từ mô hình tăng trưởng dựa trên khai thác tài nguyên sang mô hình bền vững hơn. Xu hướng này nhấn mạnh vào kinh tế tri

thúc, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn nhằm giảm thiểu tiêu tốn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Các quốc gia ngày càng coi trọng an ninh năng lượng và phát triển các nguồn năng lượng sạch để thay thế năng lượng hóa thạch; 3) Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội: Đây là động lực then chốt làm thay đổi cấu trúc sản xuất toàn cầu. Sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) và chip bán dẫn đã được ứng dụng phổ biến trong mọi lĩnh vực của đời sống. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn, khoa học công nghệ cũng trở thành công cụ kìm chế lẫn nhau giữa các cường quốc.

*Chương 3: Xu hướng của nền kinh tế thế giới đến 2030 và hàm ý cho Việt Nam.* Chương này đưa ra các dự báo chiến lược cho giai đoạn đến năm 2030, đồng thời xác định vị thế và định hướng cho Việt Nam trong bối cảnh mới.

Đề tài dự báo đến năm 2030, kinh tế thế giới sẽ phục hồi chậm, đầy bất định và chịu tác động mạnh bởi sự phân mảnh địa kinh tế. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm tiềm năng toàn cầu có xu hướng giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỷ, khoảng 2,2%/năm. Toàn cầu hóa sẽ chuyển sang hình thái “toàn cầu hóa 4.0”, nơi công nghệ kỹ thuật số giúp thu hẹp khoảng cách biên giới nhưng cũng tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt về quyền sở hữu trí tuệ và chuẩn mực công nghệ.

Bên cạnh đó, Trung Quốc vẫn là động lực quan trọng nhưng sẽ phải đối mặt với sự bất ổn về cơ cấu và tốc độ tăng trưởng giảm dần khi thực hiện tái cân bằng nội bộ. Trong khi đó, các nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ có tiềm năng tăng trưởng bứt phá nhờ lợi thế dân số trẻ. Một “nhóm nước thứ ba” trung lập có thể hình thành để tránh việc phải chọn bên trong cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc.

Theo nhóm nghiên cứu, Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để tham gia sâu vào các chuỗi giá trị mới dựa trên kinh tế số và kinh tế xanh. Tuy nhiên, thách thức đến từ sự gia tăng rào cản thuế quan, phi thuế quan và áp lực phải đổi mới sáng tạo liên tục để không bị tụt hậu. Trên cơ sở đó, đề tài khuyến nghị Việt Nam cần: Tham gia có chọn lọc các thể chế thương mại đa phương để tránh bị rơi vào thế đối đầu với các nước lớn; thúc đẩy các chính sách xanh hóa các dòng vốn đầu tư và chính sách xanh hóa các dòng chảy thương mại; bảo đảm ổn định chính trị, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng; thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng sản xuất bằng công nghệ cao gắn với chuyển đổi số nền kinh tế; tăng cường đầu tư cho xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế dài hạn và bền vững; xây dựng kế hoạch và đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo cơ chế cung cấp tài chính để khuyến khích nâng cấp công nghệ, thực hiện đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh đầu tư vào thiết kế, sản xuất chip bán dẫn tiên tiến và đẩy mạnh tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu trong ngành chip; bảo đảm tính an toàn về dữ liệu, thông tin, công nghệ trên không gian mạng ■

**MAI NGUYỄN** giới thiệu